TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST
Ngày 05-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nga.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2012 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981 tại Hải Dương; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Khu dân cư V, ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị N; bị cáo có vợ và 02 con sinh năm 2009 và 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2/ **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1993 tại Hải Dương; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ và 02 con sinh năm 2011 và 2017;

Tiền án: Ngày 12/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 107/2018/HSPT. Chấp hành xong thời gian thử thách của án treo vào ngày 12/3/2020, chấp hành xong án phí ngày 18/12/2018;

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2020 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

3/ **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1987 tại Hải Dương; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Minh T và bà Trần Thị N; bị cáo có vợ và 02 con sinh năm 2012 và 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

4/ **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1985 tại Hải Dương; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã B, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị N; bị cáo có vợ và 02 con sinh năm 2013 và 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1994 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: Khu dân cư V, ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Mai Tấn L, sinh năm 1990 – *vắng mặt.*

Nơi cư trú: 158F L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1977 – *có mặt.*

Nơi cư trú: Khu dân cư V, ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Ông Phan Văn T2, sinh năm 1979 – *vắng mặt*

Nơi cư trú: ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 30/7/2020, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn L1 uống bia tại nhà T địa chỉ 132 đường số 4, Khu dân cư Vĩnh Lộc, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; khoảng 22 giờ cùng ngày, L1 đi về, T, B, T và L tiếp tục nhậu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T lấy loa kẹo kéo ra mở nhạc cho tất cả hát karaoke. Đến khoảng 01 giờ ngày 31/7/2020, ông Mai Tấn L2 – là Cảnh sát khu vực ấp 1, xã Vĩnh Lộc B đang trực tại văn phòng ấp 1 thấy nhóm của T hát karaoke vào đêm khuya, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên L2 mặc thường phục đi đến giới thiệu là Cảnh sát khu vực, xuất trình thẻ ngành Công an nhân dân và yêu cầu nhóm của T ngừng hát nhưng T bắt lỗi L2 không mặc trang phục Ngành Công an nhân dân nên L2 đi về văn phòng ấp thay cảnh phục. Lúc này, nhóm của T vẫn tiếp tục mở nhạc hát karaoke.

Khoảng 10 phút sau, L2 cùng hai dân phòng ấp là Nguyễn Đức V, Phan Văn T2 và bảo vệ khu dân cư là Phan Văn C trở lại nhà T thì nhóm của T vẫn đang hát karaoke. Thấy L2 quay lại nên Phạm Thị T1 (là người chung sống như vợ chồng với T) tắt nhạc. Lúc này, L2 yêu cầu kiểm tra giấy tờ tùy thân các đối tượng nhưng không ai chấp hành mà còn có hành vi cự cãi với L2. Lúc này, L2 liền kêu V lấy điện thoại di động của V quay lại hành vi của nhóm T. B liền chạy lại giật điện thoại của V nhưng không được nên hai bên tiếp tục cự cãi thì L2 dùng tay tát một cái vào mặt B, T liền bấm cửa cuốn xuống và đẩy L2 vào trong nhưng không được. L2 dùng tay gạt ra và kéo B, T ra ngoài. Thấy vậy, T chạy ra theo, còn L lấy 01 điếu cày bằng kim loại ném ra đường và chạy ra ngoài. Trong lúc B đang cự cãi với L2 thì T nhặt điếu cày cầm trên tay phải xông đến định đánh vào đầu L2 thì L2 đưa tay lên đỡ, giật được điếu cày rồi bỏ đi và lấy điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus ra gọi về Công an xã Vĩnh Lộc B cử lực lượng xuống hỗ trợ. Thấy vậy, T xông đến dùng chân đạp vào lưng L2 làm L2 té ngã xuống đất, T xông đến dùng chân đạp vào đầu và dùng tay đánh 7 - 8 cái vào mặt L2 làm L2 rơi điếu cày và điện thoại xuống đường. T nhặt điếu cày lên đánh một cái trúng người L2, L chạy đến dùng tay đánh hai cái vào mặt L2. L2 đứng lên bỏ đi thì bị T đuổi theo đánh 02 cái trúng người và nhặt điện thoại Iphone 6S Plus đập mạnh xuống đường làm điện thoại bị hư hỏng. Riêng V, T2 và Cường bỏ chạy.

Lúc này, B đuổi theo V đang chạy bộ được khoảng 20 mét thì bắt, giữ được V, B kéo và giằng co với V làm sợi dây chuyền vàng trên cổ, chiếc lắc bạc trên tay và điện thoại di động của V rơi xuống đường. B nhặt điện thoại di động hiệu Samsung J6 của V lên và đập mạnh xuống đường làm điện thoại bị hư hỏng. Lúc này, L chạy đến dùng tay đánh hai cái trúng người V. Sau đó, B cùng L khống chế và bắt giữ, kéo V vào nhà T để T tra khảo V rồi L và B lấy xe bỏ đi, sau đó T cũng lấy xe mô tô bỏ đi. Còn T kéo V vào trong nhà và bấm cửa cuốn xuống khóa lại, nhốt V ở trong nhà không cho ra ngoài. Sau khi giữ V, T kêu và ép buộc T1 viết lên giấy với nội dung là "ông V vào nhà T gây rối và

cướp tài sản" để tạo cớ bắt giữ ông V; do sợ bị T đánh nên T1 làm theo yêu cầu của T. Sau khi T1 viết giấy xong, T đe dọa, ép buộc V ký tên, lăn tay vào tờ giấy do T1 ghi, do sợ bị đánh nên V buộc phải ký tên và điểm chỉ vào tờ giấy.

Thời điểm này, L lượng Công an xã Vĩnh Lộc B được tăng cường đến hỗ trợ vận động T mở cửa thả V ra nhưng T không chấp hành mà đưa V lên lầu để tiếp tục giữ ông V lại. Khoảng 30 phút sau, T mở cửa thả ông V ra ngoài và bấm cửa cuốn lại đi ngủ. Đến sáng ngày 31/7/2020, T mở cửa ra thì bị Cơ quan Công an mời về trụ sở làm việc, Công an xã Vĩnh Lộc B lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Bản kết luận giám định thương tích số 1114/TgT.20 ngày 01/12/2020 của Trung tâm Pháp y TP. Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của ông Mai Tấn L như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương gây sưng phù vùng trán đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Không qui định tỷ lệ về sưng phù.

3. Kết luận khác: Chấn thương trên nhiều khả năng do vật tày tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự".

Bản kết luận giám định thương tích số 1116/TgT.20 ngày 01/12/2020 của Trung tâm Pháp y TP. Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của ông Nguyễn Đức V như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện không còn: Sưng bầm vùng chẩm. Nghĩ do nhiều vật tày tác động.

Thông tư số 22/2019/TT-BYT không qui định về tỷ lệ sưng bầm.

+ Dấu hiệu thương tích vùng khuỷu tay trái. Không đủ cơ sở xác định hung khí.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

3. Kết luận khác: Chấn thương trên không nguy hiểm đến tính mạng đương sự".

Tại Kết luận định giá tài sản số: 2842/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại của: 01 điện thoại di động Samsung J6 trị giá 1.316.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus trị giá 1.500.000 đồng.

Ngày 31/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T. Đối

với Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Ngày 20/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L; Ngày 28/10/2020, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Công an huyện Bình Chánh đầu thú. Ngày 30/12/2020, Nguyễn Văn B đến Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

* Vật chứng của vụ án:

- Tạm giữ của ông Nguyễn Đức V: 01 áo thun ngắn tay đã qua sử dụng; 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 16cm; 01 đoạn lắc tay bằng kim loại màu vàng dài 16cm; 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 15cm; 01 ốp lưng điện thoại di động màu xám có viền màu đen bị bể; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đồng chí Nguyễn Đức V.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T:

1/ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đã bị hư hỏng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đồng chí Mai Tấn L;

2/ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen đã bị hư hỏng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đồng chí Nguyễn Đức V.

3/ 01 USB hiệu Kington, dung lượng 08GB;

4/ 01 đầu thu camera KBVISION, Model: KX-7104SD6;

5/ 01 điếu cày bằng kim loại dài 58cm màu trắng;

6/ 01 áo thun ngắn tay màu xông;

7/ 01 quần kaki ngắn màu xông;

8/ 01 xe đạp màu bạc đã qua sử dụng;

9/ 01 nón bảo hiểm honda màu tím;

10/ 01 áo thun ngắn tay trắng;

11/ 01 quần kaki màu kem.

- Tạm giữ của bà Phạm Thị T1: 01 thùng loa kẹo kéo màu đen hiệu TEMEISHENG đã qua sử dụng và 01 micro màu vàng, đã qua sử dụng.

* Về dân sự:

- Ông Mai Tấn L2 yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng đối với giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus bị hư hỏng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Ông Nguyễn Đức V yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng đối với giá trị chiếc điện thoại di động Samsung J6 bị hư hỏng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 144/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Chống

người thi hành công vụ" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; tổng hợp hình phạt của hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù tù về tội "Chống người thi hành công vụ"; tổng hợp hình phạt của hai tội từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật;

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội về tội "Chống người thi hành công vụ";

- Về vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về dân sự: tại phiên tòa, ông Mai Tấn L2 và ông Nguyễn Đức V vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tách phần dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa ông Mai Tấn L2, ông Nguyễn Đức V với các bị cáo ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi ông Mai Tấn L2, ông Nguyễn Đức V có yêu cầu.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo xác định Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trông tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 31/7/2020 tại địa chỉ nhà số 132 đường số 4, Khu dân cư Vĩnh Lộc, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T có hành vi gây ồn ào mất trật tự trong khu dân cư thì bị tổ công tác gồm các đồng chí: Mai Tấn L2 - Cảnh sát khu vực, Nguyễn Đức V, Phan Văn T2 - là dân phòng và Phan Văn Cường - là bảo vệ dân phố đến nhắc nhở yêu cầu giữ trật tự và kiểm tra giấy tờ tùy thân nhưng tất cả không chấp hành việc kiểm tra và có lời nói xúc phạm đến tổ công tác. Sau đó, T, T, L có hành vi dùng tay, chân, điếu cày bằng kim loại đánh nhiều cái trúng L2 gây sưng phù vùng trán, đánh V gây đa chấn thương phần mềm, vùng đầu và khủy tay trái.

Đồng thời, các bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn L còn có hành vi bắt giữ, đưa V vào nhà Nguyễn Văn T để T bấm cửa cuốn xuống giữ V trong nhà T trái ý muốn trong một thời gian và ép buộc V ký vào tờ giấy với nội dung "ông V vào nhà T gây rối và cướp tài sản" nhằm tạo cớ bắt giữ ông V.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn và làm giảm hiệu quả quản lý của cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước; đồng thời, xâm phạm đến đến quyền tự do của công dân, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ và bắt giữ người trái pháp luật, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì xem thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T thực hiện hành vi bắt giữ ông V trái pháp luật, trong khi ông V là người đang thi hành công vụ, thuộc trường hợp định khung tăng nặng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và "Chống người thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 157 và khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Chống người thi hành công vụ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có dự mưu trước. Bị cáo T ngoài hành vi chống người thi hành công vụ còn thực hiện hành vi đập phá làm hư hỏng chiếc điện thoại Iphone 6S của ông L; bị cáo B ngoài hành vi bắt giữ người trái pháp luật còn thực hiện hành vi đập phá làm hư hỏng chiếc điện thoại SamSung J6 của ông V. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu: Ngày 12/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Đánh bạc" theo Bản án số 107/2018/HSPT. Chấp hành xong thời gian thử thách của án treo vào ngày 12/3/2020, chấp hành xong án phí ngày 18/12/2018. Tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn và làm giảm hiệu quả quản lý của cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước; xâm phạm đến đến quyền tự do của công dân, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong khoảng một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; riêng bị cáo Nguyễn Văn T mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B sau khi bị khởi tố đã ra công an đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo T, B được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 áo thun ngắn tay đã qua sử dụng; 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 16cm; 01 đoạn lắc tay bằng kim loại màu vàng dài 16cm; 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 15cm; 01 ốp lưng điện thoại di động màu xám có viền màu đen bị bể; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức V nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus màu vàng đã bị hư hỏng, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Mai Tấn L2 và 01 điện thoại di động

hiệu Samsung J6 màu đen đã bị hư hỏng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đức V, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 USB hiệu Kington, dung lượng 08GB ghi lại hình ảnh phạm tội của các bị cáo hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục bảo lưu hồ sơ vụ án;

- Đối với 01 đầu thu camera KBVISION, Model: KX-7104SD6 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, xét không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 điếu cày bằng kim loại dài 58cm màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu xông; 01 quần kaki ngắn màu xông; 01 nón bảo hiểm honda màu tím; 01 áo thun ngắn tay trắng; 01 quần kaki màu kem; tất cả thu giữ của bị cáo T, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 thùng loa kẹo kéo màu đen hiệu TEMEISHENG đã qua sử dụng và 01 micro màu vàng đã qua sử dụng do bà Phạm Thị T1 giao nộp, xét không sử dụng vào việc phạm tội nên giao trả lại cho bà T1 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe đạp màu bạc đã qua sử dụng, qua xác minh thuộc quyền sở hữu của ông Phan Văn T2 nên giao trả lại cho ông T2 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về dân sự: Tại Cơ quan điều tra, ông Mai Tấn L2 yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng đối với giá trị chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus bị hư hỏng; ông Nguyễn Đức V yêu cầu bồi thường 1.500.000 đồng đối với giá trị chiếc điện thoại di động Samsung J6 bị hư hỏng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông Mai Tấn L2 và ông Nguyễn Đức V vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định tách phần dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa ông Mai Tấn L2, ông Nguyễn Đức V với các bị cáo ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi ông Mai Tấn L2, ông Nguyễn Đức V có yêu cầu theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và giải quyết phần dân sự. Hội đồng xét xử xét cũng chấp nhận đề nghị của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[10] Đối với bà Phạm Thị T1 không tham gia và không giúp sức cho các bị cáo phạm tội. Mặc dù,T1 có có hành vi viết tờ giấy với nội dung "ông V vào

nhà T gây rối và cướp tài sản" nhưng do bị T ép buộc và lo sợ bị T đánh nên T1 viết theo yêu cầu của T nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 với vai trò đồng phạm; đối với Nguyễn Văn T có hành vi đập điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của ông L gây hư hỏng và Nguyễn Văn B có hành vi đập điện thoại di động Samsung J6 và làm hư hỏng dây chuyền của ông V. Do giá trị tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000 đồng, qua xác minh cả hai chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B và T về "Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản", là có căn căn cứ pháp luật.

Đối với ông Mai Tấn L2, có hành vi công vụ chưa đúng chuẩn mực (tát vào mặt bị cáo B), Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã kiến nghị Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh xử lý kiểm điểm đối với ông L2 theo quy định.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi chung sống như vợ chồng với Phạm Thị T1 trái pháp luật khi T đã có vợ hợp pháp là vi phạm chế độ một vợ một chồng. Tuy nhiên qua xác minh T, T1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý T, T1 theo quy định của pháp luật.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Áp dụng Điều 30; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 02 (hai) năm tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2020.

- Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kington, dung lượng 08GB ghi lại hình ảnh phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 điếu cày bằng kim loại dài 58cm màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu xông; 01 quần kaki ngắn màu xông; 01 nón bảo hiểm honda màu tím; 01 áo thun ngắn tay trắng; 01 quần kaki màu kem;

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) đầu thu camera KBVISION, Model: KX-7104SD6.

- Giao trả lại cho bà Phạm Thị T1 01 (một) thùng loa kẹo kéo màu đen hiệu TEMEISHENG, đã qua sử dụng và 01 (một) micro màu vàng, đã qua sử dụng.

- Giao trả lại cho ông Phan Văn T2 01 (một) chiếc xe đạp màu bạc đã qua sử dụng.

(các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/4/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Tách phần dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại giữa ông Mai Tấn L, ông Nguyễn Đức V với các bị cáo ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi ông Mai Tấn L, ông Nguyễn Đức V có yêu cầu.

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, bà Phạm Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Trại tạm giam T30 (1);
- Bị cáo (4);
- Bị hại, đương sự (4)
- Lưu hs (1);



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông